

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST

Ngày: 07/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

- Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Văn Thức

- Ông Bùi Thanh Nông

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Thái Hùng Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Bà Mai Lâm Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 10/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/HSST- QĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn N**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 26/11/1997; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Bùi Văn N, sinh năm 1973 và bà Bùi Thị P, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Văn C**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 01/02/1992; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: Bùi Văn L, sinh năm 1961 và bà Bùi Thị K, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03 tháng 4 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Bùi Văn N, sinh năm 1973; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh hòa Bình, có mặt.

- Bà Bùi Thị K, sinh năm 1968; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh hòa Bình, có mặt.

- Chị Bùi Thị S, sinh năm 1986; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh hòa Bình, có mặt.

4. Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Văn L, sinh năm 1983; Nơi cư trú: xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

- Anh Bùi Thế H, sinh năm 1969; Nơi cư trú: xóm S, thị trấn B, huyện KB, tỉnh Hòa Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N và Bùi Văn C đều là đối tượng nghiện ma túy, sáng ngày 03/4/2020, Bùi Văn N điều khiển xe mô tô BKS 28S5-2614 đi từ nhà đến Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi thuộc khu Đoàn Kết, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình để uống thuốc Methadone. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi N đang chờ đến lượt mình uống thuốc thì Bùi Văn C điện thoại đến hỏi có chỗ nào mua được “hàng” không, N hiểu “hàng” là ma túy và bảo với C là có. Sau đó C điều khiển xe mô tô BKS 28B1-270.16 đi từ nhà đến ngã ba đường đi vào Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi thì gặp N điều khiển xe mô tô đi ra, C và N cùng đi vào đến cây cầu giáp ranh giữa xóm Cháo và xóm Đồi 2, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi thì dừng lại, C đưa cho N số tiền 200.000 đồng và nhờ N mua hàng giúp mình (tức ma túy Heroine), N đồng ý và cầm tiền, sau đó cả hai cùng đi quay ngược lại hướng vừa đi vào, khi đến ngã ba đường giao nhau giữa đường đi vào xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi và đường đi vào Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi, C điều khiển xe mô tô đi về trước còn N ở lại chờ khoảng 30 phút sau thì có một người đàn ông lạ mặt đi đến, N hỏi người đàn ông này “có hàng không, để cho 200.000 đồng”, người này bảo “có”, N đưa số tiền 200.000 đồng cho người đàn ông này, sau đó người này đưa lại cho N 01 (một) gói nhỏ gói bằng túi ni lông trắng có chữ màu xanh, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, N biết là ma túy Heroine nên cất vào túi bên trái của áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi N đi đến ngã ba đường giao nhau giữa đường 12B và đường đi vào xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi thuộc địa phận xóm S, thị trấn B, huyện KB thì bị Tổ công tác Công an huyện Kim Bôi bắt quả tang, thu giữ tại túi áo khoác bên trái của N đang mặc 01 (một) gói nhỏ gói bằng túi ni lông trắng có chữ màu xanh, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Văn C điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực cầu Lạng thuộc địa phận xóm Lạng, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi thì dừng xe lại và chờ N, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi tiến hành bắt giữ khẩn cấp.

Tại Bản kết luận giám định số 83/KLGD-CAT-PC09 ngày 06/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu

trắng trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn N gửi giám định có khối lượng 0,27g (*không thấy hai mươi bảy gam*) là ma túy, loại Heroine, thuộc chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

** Về vật chứng vụ án:*

+ 01 (một) phong bì MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, ghi số thông báo KLGD 83 ngày 06/4/2020, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của giám định viên, bên trong chứa 0,19g mẫu ma túy hoàn lại sau giám định;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, máy chứa SIM số 0372.603.560 của Bùi Văn N, bị tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Văn N.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28B1-270.16 (có kèm chìa khóa xe), xe cũ đã qua sử dụng, tên đăng ký chủ sở hữu là Bùi Văn C, bị tạm giữ khi giữ khẩn cấp Bùi Văn C.

- Đối với xe mô tô BKS 28S5-2614 bị tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Văn N, quá trình điều tra xác định, chiếc xe trên là tài sản của ông Bùi Văn N, bố đẻ bị cáo N, vào sáng ngày 03/4/2020, N đã mượn chiếc xe trên của ông N để đi uống thuốc hỗ trợ cai nghiện chất ma túy Methadone tại Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi, ông N không biết việc N điều khiển chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy cho Bùi Văn C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi trả lại chiếc xe trên cho ông Ních.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, vỏ máy màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong máy chứa SIM số 0368.745.387, tạm giữ khi giữ khẩn cấp Bùi Văn C, đây là tài sản của bà Bùi Thị K, mẹ đẻ của bị cáo C, khi C mượn tạm điện thoại của bà K để sử dụng, bà K không biết mục đích sử dụng của C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi trả lại cho bà K.

* Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn N: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn N khai nguồn gốc số ma túy Heroine thu giữ được khi bắt quả tang là mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, lai lịch tại ngã ba đường giao nhau giữa đường đi vào xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi và đường đi vào Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi. Do bị cáo N không biết lai lịch, đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi không có cơ sở để xác minh và xử lý.

Cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 08/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Bùi Văn N và Bùi Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 15 đến 18 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy tang chứng là chất ma túy, tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động của Bùi Văn N theo quy định pháp luật. Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28B1-270.16 (có kèm chìa khóa xe), xe cũ đã qua sử dụng, tên đăng ký chủ sở hữu là Bùi Văn C cho bà Bùi Thị Kìa.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Bùi Văn N, Bùi Văn C không có ý kiến tranh luận với lời luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng cho các bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Sáng ngày 03/4/2020, Bùi Văn N khi đang chờ uống thuốc Methadone tại cổng Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi thì Bùi Văn C gọi điện thoại đến hỏi có chỗ nào mua được “hàng” không, N hiểu “hàng” là ma túy và bảo với C là có. Sau khi gọi điện cho N xong, C điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên khu vực thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, khi C đi đến ngã ba đường giao nhau giữa đường đi vào xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi và đường đi vào Trung tâm y tế dự phòng huyện Kim Bôi thì gặp N điều khiển xe mô tô đi ra, cả hai đi đến cây cầu giáp ranh giữa xóm Cháo và xóm Đồi 2, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi thì dừng lại, C đưa cho N số tiền 200.000 đồng và nhờ N mua ma túy Heroine, N cầm tiền, sau đó C điều khiển xe mô tô đi về trước còn N quay ra ngã ba đường giao nhau giữa đường đi vào xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi và đường đi vào Trung tâm y tế dự phòng huyện

Kim Bôi. Tại đây N đã mua của một người đàn ông lạ mặt 01 gói nhỏ ma túy giá 200.000 đồng. N cất vào túi bên trái của áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về đến ngã ba đường giao nhau giữa đường 12B và đường đi vào xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi thuộc địa phận xóm S, thị trấn B, huyện KB thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 gói nhỏ ma túy là Heroin có khối lượng 0,27g. Bùi Văn C điều khiển xe mô tô đi về đến khu vực cầu Lạng thuộc địa phận xóm Lạng, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi thì dừng xe lại và chờ N, sau đó bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bôi tiến hành bắt giữ khẩn cấp.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa C.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho Bùi Văn N. Quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, bị cáo Bùi Văn C có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo C là người đưa tiền nhưng bị cáo N lại là người đi mua ma túy. Mục đích để sử dụng C. Bị cáo N bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy, bị cáo C bị bắt theo lệnh bắt khẩn cấp và có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử đánh giá mức độ thành khẩn của bị cáo C xét cần buộc bị cáo C chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn so với bị cáo N là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[6] *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Vật chứng trong vụ án là heroin, là vật thuộc loại nhà nước quản lý, cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy, vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28B1-270.16 (có kèm chìa khóa xe), xe cũ đã qua sử dụng, tên đăng Bùi Văn C. Qua điều tra xác minh là tiền của mẹ bị cáo C đưa mua xe và cho bị cáo C đứng tên. Do đó cần trả lại cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị Kìa; chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo N, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu xung công công quỹ nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn N, Bùi Văn C** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn N** 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Bùi Văn C** 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/4/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, ghi số thông báo KLGD 83 ngày 06/4/2020, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của giám định viên, bên trong chứa 0,19g mẫu ma túy hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, máy chứa SIM số 0372.603.560 của Bùi Văn N.

- Trả lại cho bà Bùi Thị K, sinh năm 1968, trú tại xóm BC, xã NT, huyện KB, tỉnh Hòa Bình 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE Alpha, màu sơn xanh đen bạc, BKS 28B1-270.16 (có kèm chìa khóa xe), xe cũ đã qua sử dụng.

(Hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 9 tháng 6 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình).

4. Về án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Bùi Văn N, Bùi Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Thức

Bùi Thanh Nông

Nguyễn Thúy Hằng